Ký bởi: Bộ Công Thương
Cơ quan: Bộ Công thương
Thời gian ký: 20.11.2023 16:2

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CH VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 233/BC-BCT	*Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2023*

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

(Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường thuộc Bộ Công Thương)

(Tài liệu phục vụ Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ thẩm định)

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, Bộ Công Thương chủ trì xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường. Bộ Công Thương trình Chính phủ báo cáo đánh giá tác động của Dự thảo Quyết định với những nội dung cụ thể sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 96/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương. Theo đó, Chính phủ quy định Bộ trưởng Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường (sau đây gọi tắt là Quyết định của Thủ tướng Chính phủ) và thay thế Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Sau 05 năm thực hiện Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương, lực lượng Quản lý thị trường (QLTT) được tổ chức thống nhất từ trung ương đến địa phương, đã phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao kết quả đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả, gia lận thương mại và xử lý vi phạm hành chính. Đảm bảo chỉ đạo thông suốt từ trung ương đến địa phương, hoàn thành nhiệm vụ chính trị và chuyên môn của lực lượng. Hoạt động của Tổng cục QLTT từng bước khắc phục các bất cập của mô hình tổ chức cũ bị phân tán, cắt khúc theo vùng, địa giới hành chính; hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành

chính của lực lượng QLTT được triển khai đồng bộ, kịp thời và thống nhất; công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị được tổ chức thường xuyên, liên tục; chất lượng đội ngũ công chức QLTT ngày càng nâng cao theo tiêu chuẩn, điều kiện của ngạch công chức, chức danh lãnh đạo, đáp ứng được yêu cầu quản lý công chức theo quy định; từng bước sắp xếp, kiện toàn cơ quan QLTT tại địa phương theo hướng giảm đầu mối, đảm bảo mục tiêu, lộ trình của Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu, Ban chấp hành Trung ương khoá XII ngày 25 tháng 10 năm 2017.

Bên cạnh kết quả đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy của lực lượng QLTT đặt ra một số vấn đề cần giải quyết:

Một là, về chế độ chính sách đối với công chức QLTT như: bố trí công tác đối với lãnh đạo Chi cục QLTT không đủ tuổi, tiêu chuẩn để bổ nhiệm; việc sắp xếp, tinh giảm Đội QLTT dẫn đến tâm tư của người đứng đầu Đội QLTT trong việc bố trí công tác (đang là Đội trưởng bố trí xuống Phó Đội trưởng) ảnh hưởng ít nhiều đến hiệu quả công tác; phụ cấp chức vụ lãnh đạo Đội QLTT chưa có, áp dụng tạm thời với mức phụ cấp thâm hơn phụ cấp lãnh đạo Phòng thuộc Cục, trong khi trách nhiệm của lãnh đạo Đội ảnh hương trực tiếp đến kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính của lực lượng QLTT;...

Hai là, Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công Thương xây dựng Đề án thành lập 19 Cục Quản lý thị trường liên tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai xây dựng Đề án này, Bộ Công Thương gặp nhiều bất cập, khó khăn xuất phát từ thực hiễn hoạt động của lực lượng QLTT. Do vậy, trong cơ cấu tổ chức của Tổng cục trong dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương kiến nghị Cục QLTT cấp tỉnh tương ứng với đơn vị hành chính cấp tỉnh.

Ba là, trong quá trình hoạt động, cơ cấu tổ chức của Tổng cục theo Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg cũng còn hạn chế, chưa phát huy hết hiệu quả hoạt động nhất là trong công tác tuyên truyền, trao đổi các vấn đề chính sách, chế độ pháp luật và nghiệp vụ trong lĩnh vực QLTT, đấu tranh chống hàng giả, gian lận thương mại, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ; thông tin các hoạt động của Tổng cục QLTT và các ngành khác có liên quan công tác QLTT theo quy định của pháp luật đến người dân, doanh nghiệp và xã hội. Do vậy, đòi hỏi cần thành lập 01 đơn vị sự nghiệp công lập (Tạp chí Quản lý thị trường) trên cơ sở Tạp chí Quản lý thị trường đã được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp Giấy phép đã được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy

phép hoạt động (Giấy phép số 260/GP-BTTTT 12 tháng 5 năm 2021) để triển khai thực nhiệm vụ truyền thông chế độ chính sách, hoạt động của lực lượng QLTT đến người dân và doanh nghiệp, phù hợp với công tác quản lý thị trường hiện nay và trong thời gian tới.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

- Mục tiêu tổng thể

Duy trì hiệu lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường theo mô hình tổ chức ngành dọc, tập trung, thống nhất; khắc phục hạn chế, bất cập trong cơ cấu tổ chức; từng bước sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của lực lượng QLTT theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả của Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu, Ban chấp hành Trung ương khoá XII ngày 25 tháng 10 năm 2017; tiến tới xây dựng lực lượng Quản lý thị trường chính quy, chuyên nghiệp, hiện đại.

- Mục tiêu cụ thể

Xây dựng cơ cấu tổ chức của Tổng cục QLTT đảm bảo hoạt động hiệu quả, theo hướng tinh gọn, phù hợp với tính chất, đặc điểm hoạt động của lực lượng QLTT cụ thể như sau:

+ Bổ sung 01 đơn vị sự nghiệp công lập (Tạp chí Quản lý thị trường): trên cơ sở Tạp chí Quản lý thị trường đã được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp Giấy phép đã được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép hoạt động (Giấy phép số 260/GP-BTTTT 12 tháng 5 năm 2021) Tạp chí Quản lý thị trường trực thuộc Trung tâm Thông tin truyền thông quản lý thị trường thuộc Văn phòng Tổng cục.

+ Giữ nguyên Cục Quản lý thị trường ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo đơn vị hành chính cấp tỉnh (gọTạp chí Quản lý thị trường đã được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp Giấy phép đã được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép hoạt động (Giấy phép số 260/GP-BTTTT 12 tháng 5 năm 2021) chung là Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh) trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường.

+ Tổ chức lại đơn vị trực thuộc Cục QLTT cấp tỉnh: theo đó, Cục Quản lý thị trường tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được tổ chức không quá 03 (ba) phòng (giảm số phòng so với Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg). Bên cạnh đó, quy định số lượng phòng và Đội Quản lý thị trường trực thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh phù hợp với quy mô, đối tượng quản lý, hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ và tinh gọn bộ máy, không làm tăng đầu mối bên trong tổ chức Cục

Quản lý thị trường cấp tỉnh. Với quy định này không làm tăng đầu mối tổ chức trong các đơn vị thuộc Tổng cục, đồng thời giúp Bộ Công Thương chủ động trong việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Bổ sung 01 đơn vị sự nghiệp công lập (Tạp chí Quản lý thị trường)

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Tổng cục QLTT là đơn vị được Bộ Công Thương giao trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với lực lượng Quản lý thị trường gồm: Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển lực lượng Quản lý thị trường; Ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về lực lượng Quản lý thị trường; Hướng dẫn, thực hiện và tuyên truyền pháp luật liên quan đến hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường; Quy định về tổ chức và hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường; Đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ công chức Quản lý thị trường; Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ hiện đại trong hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường; Thống kê nhà nước về hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường; Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường; Hợp tác quốc tế liên quan đến hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường, gồm trao đổi thông tin, hợp tác nghiệp vụ, ký kết và tổ chức thực hiện các thỏa thuận quốc tế.

Với diện quản lý rộng, nhiều lĩnh vực nêu trên có ảnh hưởng và tác động đến tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh trên thị trường và người tiêu dùng, do đó Ban Cán sự đảng Bộ Công Thương thường xuyên quan tâm đến công tác báo chí, tuyên truyền để phục vụ công tác nghiên cứu xây dựng chính sách và thực thi chính sách; đồng thời, ngay từ khi thành lập Tổng cục QLTT đã xác định nhiệm vụ thông tin truyền thông là năm nhiệm vụ chính xuyết suốt hoạt động của Tổng cục QLTT. Chính vì vậy, việc đổi mới, thành lập Tạp chí Quản lý thị trường là đơn vị sự nghiệp công lập trong cơ cấu tổ chức của Tổng cục QLTT là yêu cầu cần thiết trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng QLTT.

Hiện nay, Tạp chí QLTT thuộc Văn phòng Tổng cục hoạt động từ ngày 23 tháng 7 năm 2021. Đây là diễn đàn trao đổi thông tin chuyên sâu của ngành Công Thương, lực lượng QLTT, các chuyên gia kinh tế, cộng đồng doanh nghiệp và người tiêu dùng. Tạp chí gồm 2 phiên bản Tạp chí QLTT in và Tạp chí QLTT điện tử (www.qltt.vn) được thành lập căn cứ trên giấy phép do Bộ

Thông tin và Truyền thông cấp ngày 12 tháng 5 năm 2021 theo Giấp phép số 260/GP-BTTTT.

Tuy nhiên, so với yêu cầu nhiệm vụ mà lãnh đạo Tổng cục và bạn đọc đặt ra cũng như so với vị trí, vị thế và tiềm năng thì Tạp chí QLTT còn nhiều hạn chế, bất cập như: (1) Nội dung chưa phong phú, hấp dẫn, chưa đáp ứng vai trò là cơ quan ngôn luận của lực lượng QLTT chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; (2) Số lượng bạn đọc tiếp cận chưa cao; tính chiến đấu phản biện còn hạn chế, nhất là với các vấn đề nóng trong lĩnh vực QLTT; (3) Số lượng và chất lượng đội ngũ phóng viên ít lại phải kiêm nhiệm các nhiệm vụ khác của Tổng cục, đồng thời chưa được đào tạo, bồi dưỡng; (4) Cơ sở vật chất còn hạn chế, chưa tạo được điều kiện để các phóng viên, nhà báo tác nghiệp cũng như phát triển đội ngũ cộng tác viên; (5) Điều kiện tài chính vẫn phụ thuộc vào kinh phí được cấp theo dự toán hàng năm của Tổng cục dẫn đến hạn chế trong triển khai các hoạt động của Tạp chí.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Thành lập Tạp chí Quản lý thị trường là đơn vị sự nghiệp công lập trong cơ cấu tổ chức của Tổng cục QLTT là yêu cầu cần thiết trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng QLTT; đảm bảo cơ sở pháp lý phù hợp để Bộ Công Thương trực tiếp quản lý, chỉ đạo công tác báo chí, tuyên truyền hoạt động của lực lượng QLTT.

Về căn cứ pháp lý để thành lập Tạp chí QLTT:

- Căn cứ Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 04 năm 2016;

- Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí tới năm 2025;

- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định 97/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet;

- Thông tư số 41/2020/TT-BTTT ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in, Tạp chí in và báo điện tử, Tạp chí điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, thực hiện hai loại hình báo chí, mở chuyên trang của báo điện tử và Tạp chí điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản tin, xuất bản đặc san;

- Thông tư số 16/2022/TT-BCT ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực Công Thương;

- Chỉ thị 07/CT-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác truyền thông chính sách;

- Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương;

- Pháp lệnh QLTT số 12/2016/UBTVQH13 ngày 08 tháng 3 năm 2016;

- Chiến lược phát triển lực lượng QLTT giai đoạn 2021 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030;

- Văn bản số 489-CV/BTGTW ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Ban Tuyên giáo về việc cấp giấy phép;

- Giấy phép hoạt động Tạp chí in và Tạp chí điện tử số 260/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 12 tháng 5 năm 2021.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Bổ sung Điểm h Khoản 1 Điều 3: "h) Tạp chí Quản lý thị trường" trong dự thảo Quyết định.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Tác động về quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành

Tạp chí Quản lý thị trường có nhiệm vụ giúp Tổng cục trưởng Tổng cục QLTT thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, trao đổi các vấn đề chính sách, chế độ pháp luật và nghiệp vụ trong lĩnh vực QLTT, đấu tranh chống hàng giả, gian lận thương mại, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ; thông tin các hoạt động của Tổng cục QLTT và các ngành khác có liên quan công tác QLTT theo quy định của pháp luật. Tạp chí thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan báo chí; tôn chỉ, mục đích được quy định trong Giấy phép hoạt động báo chí; Tạp chí là cơ quan ngôn luận của Tổng cục QLTT, chịu sự quản lý của Tổng cục QLTT và sự chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ của Ban Tuyên giáo Trung ương và Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Tác động về cơ cấu tổ chức, biên chế

Tạp chí QLTT có Tổng biên tập và Phó Tổng biên tập và các viên chức; chủ yếu thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm và một phần tiếp nhận từ biên chế, nhân sự khi giải thể Trung tâm Thông tin tuyên truyền và tiếp nhận, tuyển dụng

nhân sự đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo Luật Báo chí trong chỉ tiêu biên chế được giao. Tạp chí không có tổ chức bên trong (phòng, ban) mà phân công theo nhóm theo mảng công việc: biên tập, thư ký tòa soạn, trị sự. Trước mắt, dự kiến bố trí 15 biên chế, việc bổ sung biên chế của Tạp chí nằm trong tổng số biên chế của Bộ Công Thương giao cho Tổng cục (hiện nay biên chế thuộc Tổng cục vẫn còn thiếu so với số biên chế được giao), không làm tăng biên chế được giao hiện có của Tổng cục.

c) Tác động về cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động, ngân sách

Tạp chí Quản lý thị trường là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động, trực thuộc Tổng cục QLTT, có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Tạp chí Quản lý thị trường có trụ sở và các điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật; phương án tài chính; các giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo đúng quy định pháp luật trên cơ sở hiện có của Văn phòng Tổng cục. Trụ sở chính: nằm trong trụ sở Tổng cục QLTT, số 91 Đinh Tiên Hoàng, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

d) Tác động về pháp lý

Việc thành lập Tạp chí Quản lý thị trường đảm bảo quy định của pháp luật, phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, quy hoạch báo chí, cụ thể: Nghị quyết số 19 ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập nêu *"đẩy mạnh thực hiện việc sắp xếp theo Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí đến năm 2025 đã được Bộ Chính trị khoá XI thông qua"*. Thực hiện Nghị quyết nêu trên, Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ đã ban hành nhiều Nghị quyết, văn bản để triển khai thực hiện. Ngày 03/4/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 362/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025. Trong đó có nội dung tổng cục và tương đương thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ có 01 cơ quan tạp chí.

2. Chính sách 2: Tổ chức Cục Quản lý thị trường ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đơn vị hành chính cấp tỉnh

2.1. Xác định vấn đề bất cập

Sau 05 thành lập, hoạt động của Tổng cục QLTT đạt được được những kết quả nổi bật, quan trọng, thể hiện rõ tính ưu việt của mô hình ngành dọc

thống nhất từ trung ương, cụ thể: Tổng cục QLTT đã hoàn thành công tác kiện toàn tổ chức, đảm bảo chỉ đạo thông suốt từ trung ương đến địa phương, hoàn thành nhiệm vụ chính trị và chuyên môn của lực lượng. Hoạt động của Tổng cục QLTT từng bước khắc phục các bất cập của mô hình tổ chức cũ bị phân tán, cắt khúc theo vùng, địa giới hành chính; hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng QLTT được triển khai đồng bộ, kịp thời và thống nhất; công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị được tổ chức thường xuyên, liên tục; chất lượng đội ngũ công chức QLTT ngày càng nâng cao theo tiêu chuẩn, điều kiện của ngạch công chức, chức danh lãnh đạo, đáp ứng được yêu cầu quản lý công chức theo quy định; từng bước sắp xếp, kiện toàn cơ quan QLTT tại địa phương theo hướng giảm đầu mối, đảm bảo mục tiêu, lộ trình của Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu, Ban chấp hành Trung ương khoá XII ngày 25 tháng 10 năm 2017. Bên cạnh kết quả đạt được, việc thành lập Cục QLTT liên tỉnh gặp những khó khăn, bất cập như sau:

Một là, về tính chất hoạt động của lực lượng QLTT: Lực lượng QLTT là lực lượng chuyên trách kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại và công nghiệp ở thị trường trong nước (hiện nay, có 32 Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính của Chính phủ quy định nhiệm vụ của lực lượng QLTT). Để phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức, cá nhân, công chức QLTT phải thông qua các biện pháp nghiệp vụ như hoạt động quản lý địa bàn *(theo dõi, tổng hợp số liệu, thường xuyên cập nhật thông tin của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và hoạt động thương mại trên địa bàn về tên, địa chỉ, loại hình kinh doanh, mặt hàng, ngành hàng sản xuất, kinh doanh chủ yếu; theo dõi việc chấp hành pháp luật, tình hình hoạt động của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và hoạt động thương mại trên địa bàn; kiểm tra, đối chiếu số liệu tình trạng hoạt động của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và hoạt động thương mại sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh và việc duy trì các điều kiện phải thực hiện khi kinh doanh,....),* thông tin tố giác của quần chúng nhân dân... nhằm thu thập thông tin, xây dựng phương án kiểm tra, sau đó lực lượng QTTT mới tiến hành kiểm tra, xử lý (đây là công việc không có sẵn, kết quả có được phụ thuộc vào trình độ chuyên môn nghiệp vụ và sự nỗ lực của công chức QLTT). Bên cạnh đó, địa bàn làm việc của QLTT là địa bàn trải rộng, phân tán trung bình từ 20-30km/ngày, đặc biệt là công chức QLTT ở các tỉnh miền núi, biên giới có địa bàn hoạt động từ 40-50km/ngày. Điều kiện làm việc của công chức QLTT là ngoài trời, thường xuyên tiếp xúc với mưa, nắng, có lúc phải tiếp xúc với môi trường độc hại như kiểm tra hóa chất, thuốc

bảo vệ thực vật, thủy hải sản, gia súc, gia cầm ... Mặc dù, lực lượng QLTT có thẩm quyền xử phạt đối với nhiều loại hành vi vi phạm hành chính, nhưng không có chức năng khởi tố hình sự nên thẩm quyền của lực lượng QLTT cũng được giới hạn phù hợp với mức độ xử lý vi phạm hành chính. QLTT là lực lượng kiểm tra, kiểm soát trong thị trường nội địa, trên khâu lưu thông, xử lý hành chính đối với hành vi kinh doanh hàng nhập lậu trên thị trường (không có yếu tố buôn bán qua biên giới, không có yếu tố vận chuyển qua biên giới). Từ đặc điểm này, có thể thấy QLTT hoạt động trong tình trạng bị động khi hàng nhập lậu đã được đưa vào thị trường nội địa, bị xé lẻ, qua nhiều khâu, lẩn khuất và phân tán, gây khó khăn rất nhiều cho hiệu quả của công tác quản lý thị trường. Có thể thấy rằng, QLTT là lực lượng kiểm tra, xử lý tổng hợp, tính chất hoạt động của lực lượng QLTT gắn liền với địa bàn nơi đặt trụ sở làm việc của cơ quan QLTT các cấp. Đây cũng là đặc điểm khác biệt, có tính chất đặc thù của lực lượng QLTT so với các lực lượng khác là thành viên của Ban chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả như Hải quan…

Hai là, về công tác xử lý vi phạm hành chính:

- Theo nguyên tắc xác định và phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính (điểm b,c Khoản 4 Điều 52 Luật xử lý vi phạm hành chính) và thẩm quyền của Quản lý thị trường về xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phụ hậu quả (Điều 45 Luật xử lý vi phạm hành chính) quy định: Đội trưởng Đội QLTT có thẩm quyền phạt tiền đến 25 triệu đồng đối với cá nhân, 50 triệu đồng đối với tổ chức; Cục trưởng Cục QLTT có thẩm quyền phạt tiền đến 50 triệu đồng đối với cá nhân, 100 triệu đồng đối với tổ chức.

- Khoản 5 Điều 58 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính về lập biên bản vi phạm hành chính và Điểm a Khoản 6 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính *"...Trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản, thì biên bản và các tài liệu khác phải được chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi lập biên bản"*.

Căn cứ các quy định nêu trên, trong thực tiễn hoạt động kiểm tra của lực lượng QLTT trực tiếp do các Đội QLTT thực hiện, lập biên bản vi phạm hành chính nếu vụ việc thuộc thẩm quyền xử phạt thì Đội trưởng ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Nếu vụ việc thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Cục trưởng thì trình hồ sơ đến Cục trưởng trong thời hạn 24 giờ kể từ khi lập biên bản. Nếu vụ việc vượt thẩm quyền xử phạt của Cục trưởng (khung phạt tiền trên 50 triệu đồng đối với cá nhân hoặc trên 100 triệu đồng đối với tổ chức) thì Đội trưởng Đội QLTT trình hồ sơ vụ việc đến Cục trưởng. Cục

trưởng thẩm định hồ sơ, làm tờ trình đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không được quá 24 giờ, kể từ khi lập biên bản. Việc này càng không thể thực hiện nếu sáp nhập Cục QLTT liên tỉnh (02 tỉnh sáp nhập A và B) khi vụ việc do Đội QLTT cấp huyện tại tỉnh A kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính; sau khi lập biên bản vi phạm hành chính, soạn tờ trình, trình hồ sơ đến Cục trưởng (trụ sở đạt tại tỉnh B), Cục trưởng thẩm định hồ sơ, làm tờ trình, trình hồ sơ đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân nơi xảy ra vi phạm là tỉnh A đề nghị ra Quyết định xử phạt mà thời hạn không được quá 24 giờ, kể từ khi lập biên bản. Trong khi khoảng cách giữa hai tỉnh là rất lớn, quãng đường xa xôi và tình trạng giao thông như hiện nay thì việc đi lại là vô cùng khó khăn và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ làm việc trong giờ hành chính, đồng thời trong khoảng thời gian đó phải đảm bảo chặt chẽ về hồ sơ, đúng quy định về thời hạn theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính. Do vậy, việc sáp nhập Cục QLTT liên tỉnh có khả năng dẫn đến thiếu xót, vi phạm trong việc xử lý vi phạm hành chính của lực lượng QLTT.

Ba là, về vấn đề chính trị - xã hội, đặc biệt là văn hóa, thành phần dân cư cũng sẽ có tác động không nhỏ đến hoạt động nghiệp vụ của Cục QLTT liên tỉnh. Những tác động chính trị - xã hội như về đặc thù văn hóa, thành phần dân cư thì nhiều Cục QLTT cấp tỉnh thuộc diện sáp nhập thành Cục QLTT liên tỉnh trước đây từng có lịch sử chung địa giới hành chính (tỉnh) như Hải Hưng, Hà Nam Ninh, Bắc Thái, Vĩnh Phú... hoạt động quản lý nhà nước diễn ra không thật sự hiệu quả bởi: (i) Địa bàn quản lý rộng; (ii) Đặc điểm dân cư không tương đồng, tuy sáp nhập thành tỉnh lớn hơn nhưng nhận thức của người dân vẫn xác định nền nếp, tư duy, cách sinh hoạt của những tỉnh nhỏ (do ảnh hưởng bởi tập quán sinh hoạt làng, xã). Do đó, hoạt động sáp nhập các Cục QLTT liên tỉnh sẽ gặp phải khó khăn về văn hóa, dân cư như hoạt động sáp nhập địa giới hành chính trong quá khứ. Sự khác biệt này sẽ dẫn đến khó khăn trong công tác điều hành (cơ cấu lãnh đạo thường ưu tiên là người của tỉnh), công tác kiểm tra, thanh tra của Cục QLTT liên tỉnh.

Bốn là, về đặc điểm kinh tế của địa phương, nhiều tỉnh thuộc diện sáp nhập giáp biên, trong đó tỉnh còn lại nằm trong nội địa, hoặc có tỉnh có nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất lớn, hoạt động sản xuất hàng hóa phát triển mạnh, tỉnh còn lại không có những điều kiện đó. Sự không cân xứng, tương đồng về hoạt động kinh tế giữa hai tỉnh khiến cho công tác QLTT sẽ có sự không đồng nhất giữa hai khu vực địa giới hành chính, tỉnh này sẽ ưu tiên công tác này, tỉnh còn lại sẽ ưu tiên công tác khác. Vấn đề này sẽ gây khó khăn trong công tác phối hợp chỉ đạo giữa Tổng cục với chính quyền địa phương của Cục QLTT liên tỉnh, hạn chế hiệu quả hoạt động của Cục QLTT liên tỉnh.

Năm là, về công tác Đảng, đoàn thể, việc đề xuất thành lập Đảng bộ cơ sở Cục QLTT liên tỉnh trực thuộc Tỉnh ủy nơi đặt trụ sở chính. Như vậy, cấp ủy địa phương (Tỉnh ủy) còn lại sẽ không trực tiếp lãnh đạo Cục QLTT liên tỉnh (nằm ngoài sự lãnh đạo của Tỉnh ủy nơi không có trụ sở chính của Cục liên tỉnh), trong khi Cục liên tỉnh hoạt động và thực hiện nhiệm vụ chính trị tại từng địa phương. Điều này sẽ gặp nhiều khó khăn trên các lĩnh vực có liên quan đến địa bàn tỉnh nơi không có trụ sở chính của Cục liên tỉnh, có thể thiếu sự hỗ trợ tích cực của các ngành, địa phương. Ngoài ra, do đặc điểm kinh tế ở các tỉnh cũng có thể khác nhau, có tỉnh tập trung về công nghiệp, có tỉnh ưu tiên phát triển dịch vụ, thương mại - du lịch, có tỉnh kinh tế chủ yếu là phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại... mà Cục QLTT liên tỉnh nằm ngoài sự lãnh đạo của địa phương; khi cấp uỷ địa phương chỉ đạo cho Cục QLTT liên tỉnh thực hiện theo chủ trương của Tỉnh uỷ thì mỗi tỉnh có nghị quyết, chủ trương chỉ đạo khác nhau theo đặc thù của địa phương, nên việc triển khai thực hiện của Cục QLTT liên tỉnh cũng khó tập trung và gặp nhiều khó khăn tại tỉnh không có trụ sở chính. Tổ chức đoàn thể không thuộc tổ chức Đoàn thể tại địa phương nơi không đóng trụ sở chính thì các hoạt động phong trào sẽ không gắn liền, không sát với đặc thù, tình hình thực tế của địa phương. Tổ chức đoàn thể của tỉnh nơi không đóng trụ sở không thể chỉ đạo hoạt động phong trào thi đua.

Sáu là, về công tác chỉ đạo của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh nơi không đóng trụ sở với Cục QLTT liên tỉnh: công tác chỉ đạo sẽ bị hạn chế về thời gian và địa giới hành chính. Bên cạnh đó, công tác hiệp y, xin ý kiến về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động các chức danh lãnh đạo của Cục QLTT liên tỉnh sẽ gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do nhân sự được đề nghị hiệp y có thể không phải là người của tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính. Do vậy, cấp ủy, UBND tỉnh không rõ về nhân sự được đề nghị lấy ý kiến.

Bảy là, về thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh thành phố: Cục QLTT liên tỉnh quản lý địa bàn 2 tỉnh, thành phố thì Cục QLTT liên tỉnh sẽ là cơ quan Thường trực và đảm nhiệm thành viên hoặc lãnh đạo cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, thành phố của cả 2 tỉnh. Điều này có thể sẽ gặp nhiều khó khăn trong công tác xây dựng chương trình, kế hoạch tham mưu với Trưởng ban, với UBND của mỗi tỉnh, thành phố: vì cấp ủy, UBND của mỗi địa phương có chủ trương lãnh đạo riêng tùy theo tình hình thực tế của thị trường trên địa bàn. Việc thường xuyên họp định kỳ, họp đột xuất để giải quyết một số tình huống phát sinh phức tạp, nổi cộm ở mỗi địa phương cũng gặp nhiều hạn chế.

Tám là, việc sáp nhập Cục QLTT các tỉnh, thành phố còn chịu tác động của *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.* Theo Nghị quyết

này, *đặt ra yêu cầu giảm hợp lý số lượng các bộ, cơ quan ngang bộ; đồng thời nghiên cứu thí điểm sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể các đơn vị hành chính của quốc gia và từng địa phương*. Do đó, việc sáp nhập các Cục QLTT cần phù hợp với việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

Bên cạnh đó, Đề án liên quan trực tiếp tới cơ cấu tổ chức của QLTT địa phương sau khi vừa tiếp nhận, sắp xếp lại các Đội QLTT, việc xây dựng Đề án cũng cần có thêm thời gian, nghiên cứu đánh giá toàn diện, khách quan về thực trạng, cơ cấu tổ chức, biên chế, tình hình hoạt động của lực lượng QLTT được tổ chức tập trung thống nhất từ trung ương đến địa phương. Do vậy, trên cơ sở thống nhất với ý kiến góp ý của UBND các tỉnh, thành phố, Bộ Công Thương báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, thống nhất không thành lập Cục QLTT liên tỉnh, giữ nguyên Cục QLTT cấp tỉnh theo đơn vị hành chính cấp tỉnh.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Duy trì hiệu lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường theo mô hình tổ chức ngành dọc, tập trung, thống nhất; giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình xây dựng Đề án thành lập Cục QLTT liên tỉnh; không làm xáo trộn cơ cấu tổ chức của Tổng cục, ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo cũng như thực thi chức năng, nhiệm vụ đối với người đứng đầu đơn vị.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Tổ chức Cục Quản lý thị trường ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đơn vị hành chính cấp tỉnh thuộc Tổng cục Quản lý thị trường *(phù hợp với Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII)*.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Việc quy định Cục QLTT ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đơn vị hành chính cấp tỉnh thuộc Tổng cục Quản lý thị trường không tác động đến tính pháp lý, cơ cấu tổ chức, biên chế, kinh phí, trụ sở trang thiết bị và hoạt động của Tổng cục.

3. Chính sách 3: Quy định cụ thể cơ cấu bên trong tổ chức của Cục QLTT cấp tỉnh, gồm có các tổ chức tương đương gồm Đội Quản lý thị trường và phòng; số lượng phòng của Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh có không quá 03 (ba) phòng; Đội Quản lý thị trường thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh gồm:

Đội Quản lý thị trường huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; Đội Quản lý thị trường liên huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; Đội Quản lý thị trường chuyên ngành; Đội Quản lý thị trường cơ động. Số lượng cấp phó của người đứng đầu Đội Quản lý thị trường thực hiện theo quy định về số lượng cấp phó của người đứng đầu phòng thuộc Cục thuộc Tổng cục của Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ.

Việc thành lập phòng thuộc Văn phòng Tổng cục, Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường; phòng và Đội Quản lý thị trường thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, biên chế, quy mô địa bàn, đối tượng quản lý, hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường, đảm bảo không làm tăng thêm tổ chức bên trong các đơn vị.

3.1. Xác định vấn đề bất cập

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao Cục QLTT cấp tỉnh chủ yếu thực hiện nhiệm vụ tổ chức thực thi pháp luật về phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hoá nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hoá không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật vê chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại theo quy định pháp luật trên địa bàn tỉnh/thành phố; thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

Các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ chủ yếu thực hiện nhiệm vụ tham mưu, hỗ trợ, tổng hợp hợp báo cáo, kiểm tra nội bộ, phối hợp liên ngành và đề xuất các biện pháp xử lý vi phạm hành theo chức năng, nhiệm vu được giao. Số lượng các phòng tham mưu tổng và chuyên môn nghiệp vụ thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh gồm 03 phòng: Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp; Phòng Thanh tra - Pháp chế; Riêng Cục Quản lý thị trường thành phố Hà Nội và Cục Quản lý thị trường thành phố Hồ Chí Minh có 04 phòng: Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp; Phòng Thanh tra - Pháp chế; Phòng Kiểm tra- Phối hợp liên ngành.

Tổng số phòng tham mưu tổng và chuyên môn nghiệp vụ thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh là 191 phòng. Số lượng công chức thuộc các phòng là 1.014 người; tính bình quân mỗi phòng có 5 công chức, hầu hết số lượng công

chức của các phòng thuộc Cục chưa đáp ứng đủ tiêu chí thành lập phòng theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Bên cạnh đó, nhiệm vụ chủ yếu của Cục QLTT cấp tỉnh là đơn vị trực tiếp tổ chức chức thực thi pháp luật, do vậy việc tổ chức lại các phòng thuộc Cục là yêu cầu cấp thiết đặt ra để tăng cường hiệu quả hoạt động của Cục QLTT cấp tỉnh. Trên cơ sở đó, tổ chức lại các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ với số lượng dự kiến là Cục Quản lý thị trường tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được tổ chức không quá 03 (ba) phòng (giảm số phòng so với Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg) là phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước hiện nay, tiêu chí thành lập phòng thuộc Cục về biên chế đối với tổ chức của Cục QLTT cấp tỉnh.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Khắc phục hạn chế, bất cập trong cơ cấu tổ chức; từng bước sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của lực lượng QLTT theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Cục QLTT cấp tỉnh.

3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Trên cơ sở tổ chức Cục QLTT cấp tỉnh theo đơn vị hành chính cấp tỉnh, tổ chức lại các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ, Đội QLTT theo hướng: quy định số lượng phòng và Đội Quản lý thị trường trực thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh phù hợp với phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, biên chế, quy mô địa bàn, đối tượng quản lý, đảm bảo không làm tăng thêm tổ chức bên trong các đơn vị. Với quy định này không làm phát sinh đầu mối tổ chức trong các đơn vị thuộc Tổng cục, đồng thời giúp Bộ Công Thương chủ động trong việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (không vượt quá 189 Phòng (giảm 02 Phòng) và 376 Đội QLTT).

Cục QLTT thành phố Hà Nội và Cục QLTT thành phố Hồ Chí Minh: sáp nhập phòng phòng Kiểm tra- Phối hợp liên ngành vào phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp (chuyển toàn bộ chức năng, nhiệm vụ, biên chế, trang thiết bị, kinh phí hoạt động của phòng Kiểm tra- Phối hợp liên ngành về phòng Nghiệp vụ-Tổng hợp).

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Việc sắp xếp các tổ chức (Phòng/Đội) thuộc Cục QLTT cấp tỉnh không tác động pháp lý đến các đối tượng có liên quan và không tác động về biên chế, kinh phí, trụ sở trang thiết bị và hoạt động Cục QLTT cấp tỉnh.

Riêng Cục QLTT thành phố Hà Nội và Cục QLTT thành phố Hồ Chí Minh việc sáp nhập giảm mỗi đơn vị 01 phòng, có tác động giảm đầu mối tổ chức, tác động tâm lý đối với người đứng đầu Phòng của đơn vị sáp nhập. Tuy nhiên, việc sáp nhập là cần thiết nhằm nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động của Cục QLTT, đáp ứng tiêu chí thành lập phòng thuộc Cục theo quy định của pháp luật.

III. Ý KIẾN THAM VẤN

Ngày 06/10/2023, Bộ Công Thương có văn bản số 6996/BCT-TCQLTT gửi các Bộ, ngành (Ban Tuyên giáo Trung ương, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bô Ngoại giao, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các đơn vị thuộc Bộ Công Thương (Văn phòng Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp chế, Thanh tra Bộ, Vụ Kế hoạch-Tài chính) và các đơn vị trực thuộc Tổng cục lấy ý kiến góp ý cho dự thảo Quyết định. Bên cạnh đó, Tổng cục QLTT cũng có văn bản gửi Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử Bộ Công Thương để đăng tải, lấy ý kiến rộng rãi các đối tượng chịu tác động.

Đến hết ngày 07 tháng 11 năm 2023, Bộ Công Thương đã nhận được 81 văn bản của các đơn vị gia ý kiến (06 văn bản Bộ, ngành (Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam); 19 văn bản của UBND tỉnh; 02 văn bản của các đơn vị thuộc Bộ Công Thương; 54 văn bản của các đơn vị thuộc Tổng cục), bao gồm: 68 văn bản nhất trí hoàn toàn với dự thảo Quyết định; 13 văn bản có ý kiến sửa đổi, bổ sung một số nội dung của dự thảo; không có văn bản nào không nhất trí hoàn toàn với dự thảo. Trên cơ sở đó, Bộ Công Thương đã tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý theo quy định.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách, giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách: Bộ Công Thương./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Sinh Nhật Tân
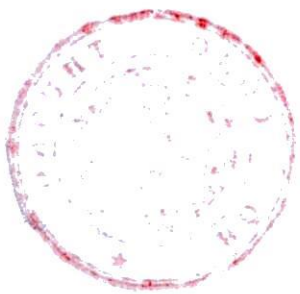
Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các thành viên Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế;
- Vụ Tổ chức cán bộ;
- Lưu: VT, TCQLTT.